

Name: _____

Date: / / 20....

Class: S5

Tel: 034 200 9294

GLOBAL ENGLISH 5

UNIT 2: FOOD AND HEALTH – VOCABULARY 2

❖ **Lưu ý 1:** Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chú thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.

❖ **Lưu ý 2:** Con không sử dụng dạng viết tắt của các trợ động từ ở thể phủ định.

A. VOCABULARY

No.	New words	Meaning	No.	New words	Meaning
1	grain(s) (n)	thóc, gạo, lúa mì	7	protein (n)	chất đạm
2	cereal(s) (n)	ngũ cốc	8	fiber (n)	chất xơ
3	nut(s) (n)	hạt	9	muscle(s) (n)	cơ bắp
4	fat(s) (n)	loại chất béo	10	bone(s) (n)	xương
5	calcium (n)	can-xi	11	diet (n)	chế độ ăn uống
6	dairy products (n)	sản phẩm từ sữa	12	vitamin(s) and mineral(s)	vitamin và chất khoáng

No.	New words	Meaning	No.	New words	Meaning
1	life span (n)	tuổi thọ	6	insect repellent	thuốc đuổi côn trùng
2	habitat (n)	môi trường sống	7	allergic reaction	phản ứng dị ứng
3	climate (n)	khí hậu, thời tiết	8	infection (n)	sự lây nhiễm
4	mosquito (n)	con muỗi	9	skin rash	phát ban trên da, nổi mẩn ngứa trên da
5	malaria (n)	bệnh sốt rét			

❖ **Note:** n = Noun: Danh từ.

❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép vào vở mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.

B. HOMEWORK

I. Fill in the blank with a suitable word from the box.

life span	muscles	bones	cereal	nuts	mosquito
-----------	---------	-------	--------	------	----------

0. **Mosquito** is a small flying insect; it bites people or animals and sucks (hút) their blood.

1. The average human _____ has increased from less than 30 years to over 72 years.

- Your tongue is actually made of a group of _____ that work together to allow you to talk and help you chew food.
- Vegans get all the protein they need from _____, seeds, beans and cereals.
- I hate it when _____ becomes soggy (*nhão*), so I always try to eat it up quickly.
- The child was so thin that you could see her _____.

II. Choose the correct answer.

- _____ is the natural environment that an animal or plant usually lives.
 (A.) Habitat B. Mosquito C. Malaria D. Infection
- _____ is a disease that causes a fever and shivering, caused by the bite of some types of mosquitoes.
 A. Skin rash B. Malaria C. Calcium D. Fats
- _____ is the general weather conditions in a particular place.
 A. Climate B. Insect repellent C. Muscles D. Life span
- _____ can look like pimples (*mụn*) or sores (*chỗ lở loét*), red and itchy (*ngứa ngứa*).
 A. Nut B. Fiber C. Infection D. Skin rash
- _____ occurs when the immune system (*hệ miễn dịch*) overreacts to an allergen (*chất gây dị ứng*).
 A. Mosquito B. Allergic reaction C. Protein D. Malaria
- A/An _____ is applied to skin, clothing to prevent insects from landing or climbing.
 A. climate B. insect repellent C. grains D. cereal

III. Matching.

A
0. grains
1. dairy products
2. protein
3. fat
4. calcium

B
A. Foods include rice, pasta, cereal and bread.
B. This nutrient is contained in olive oil and butter.
C. This nutrient is contained in meat, fish, nuts and bean.
D. Products made from the milk of animals such as cheese and yogurt.
E. This nutrient is good for your bones and teeth.

Your answer:

0. <u>A</u>	1. _____	2. _____	3. _____	4. _____
-------------	----------	----------	----------	----------

PART 2

QUESTIONS 6–10

Read the sentences about horse-riding lessons.

Choose the best word (A, B or C) for each space.

For questions 6–10, mark A, B or C on your answer sheet.



Example:

0 Sam horse-riding lessons every Saturday morning.

A goes B has C makes

Answer:

0	A	B	C
☐	☒	☐	☐

6 Sam to ride when he was seven years old.

A knew B practised C learnt

7 He has to wear a special riding hat to keep himself

A safe B careful C sure

8 Sam got first at a riding competition last week.

A time B race C prize

9 He that one day he will have his own horse.

A wants B hopes C likes

10 Sam is doing a Saturday job to try to enough money to buy his own horse.

A earn B pay C spend

Test 1

PART 2

QUESTIONS 6–10

Listen to Lena talking to a friend about some restaurants.

What is the problem with each one?

For questions 6–10, write a letter A–H next to each restaurant.

You will hear the conversation twice.

Example:

0 Rose Garden

B

Restaurants

Problems

6 Carla's Café

7 Pizza Place

8 Curry House

9 Captain Crab

10 Carlton Hotel

A closed

B cold

C dark

D expensive

E full

F noisy

G small

H unfriendly

Con làm bài Nghe part 5 tại link sau: <https://tinyurl.com/y8vpf7m6>

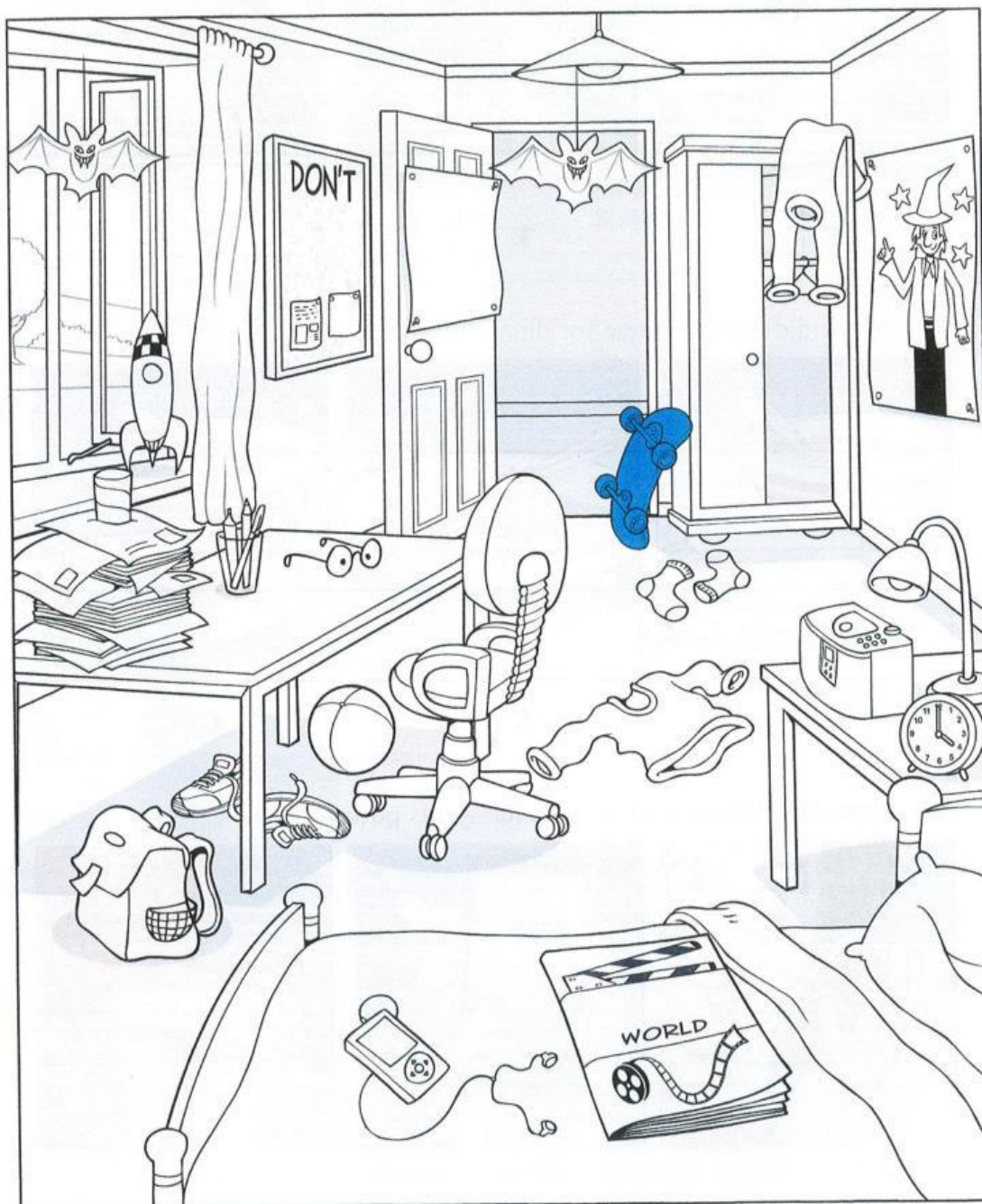
Lưu ý: Con hãy mở link nghe bằng máy tính

Test 3

Part 5

– 5 questions –

Listen and colour and write. There is one example.



I. Choose the underlined part in each sentence (A, B or C) that needs correcting and correct it.

0. You shouldn't to touch anyone because there is a high risk of infection.

A. shouldn't B. to touch C. anyone Correct: touch

1. I saw something at the bus stop yesterday, but I didn't know who he was.

A. something B. at C. he was Correct: _____

2. It's raining heavily and nobody is at home. The streets are empty.

A. raining B. heavily C. nobody Correct: _____

3. Everybody wanted to go to the cinema with me last night, so I went on my own.

A. Everybody B. to go C. went Correct: _____

4. You mustn't to be so selfish.

A. You B. to be C. selfish Correct: _____

5. I need doing some shopping on my way home from work.

A. doing B. shopping C. from Correct: _____

II. Complete the table.

No	New words	Meaning	No	New words	Meaning
0	<u>sore throat</u>	(n) đau họng	3	blocked nose	_____
1	c_____	(n) ho có đờm	4	no energy	_____
2	s_____	toát mồ hôi	5	runny nose	_____